

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ,
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 04-4-2025

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Dũng.

2/ Ông Nguyễn Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 449/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Ái L**, sinh năm 1998. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã TH, huyện CB, tỉnh TG.

- Bị đơn: Anh **Lê Chí L**, sinh năm 1997. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã TH, huyện CB, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Ái L trình bày: Chị và anh Lê Chí L kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài và ly thân từ tháng 4 năm 2024 đến nay, nguyên nhân do anh L ghen tuông vô cớ, bạo lực gia đình. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L. Con chung: Có 03 con chung tên Lê Ngọc Khả V, sinh ngày 18/9/2015,

Lê Hoàng Á, sinh ngày 18/7/2017 và Lê Ngọc Quỳnh L, sinh ngày 19/7/2021, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Lam, không yêu cầu anh L cấp dưỡng; Giao cháu Vy và cháu Ân cho anh L nuôi, chị không cấp dưỡng; Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh Lê Chí L vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không có văn bản nêu ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Trần Ái L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Lê Chí L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt chị L và anh L.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định quan hệ tranh chấp phát sinh là “Ly hôn và nuôi con”; Anh L có địa chỉ cư trú tại ấp 2, xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Do vậy, căn cứ quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ái L và anh Lê Chí L tự tìm hiểu quen biết rồi kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 88/2017 ngày 01/9/2017 nên là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh, chị đã thật sự đổ vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, theo chị L trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc chỉ đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài và tự sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 cho đến nay, nguyên nhân do anh L ghen tuông, bạo lực gia đình. Riêng đối với anh L, từ khi được Tòa án thông báo về việc chị L ly hôn anh vẫn bỏ mặc và cũng không có ý kiến gì, chứng tỏ anh không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng với chị L nữa. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa Liên và anh L thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị L được ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị L và anh L có 03 con chung tên Lê Ngọc Khả V, sinh ngày 18/9/2015, Lê Hoàng Á, sinh ngày 18/7/2017 và Lê Ngọc Quỳnh L, sinh ngày 19/7/2021. Chị L yêu cầu được nuôi cháu Lam; Giao cháu Vy và cháu Ân cho anh L nuôi, xét thấy phù hợp với nguyện vọng của cháu Vy và cháu Ân là mong muốn được

sống chung cha, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L, anh L không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị L, anh L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Chị L là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều, 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Ái L. Cho chị Trần Ái L được ly hôn anh Lê Chí L.

2. Về con chung:

- Giao con chung tên Lê Ngọc Quỳnh L, sinh ngày 19/7/2021 cho chị Trần Ái L nuôi dưỡng.

- Giao con chung tên Lê Ngọc Khả V, sinh ngày 18/9/2015 và Lê Hoàng Â, sinh ngày 18/7/2017 cho anh Lê Chí L nuôi dưỡng.

- Anh Lê Chí L và chị Trần Ái L không phải cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Trần Ái L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015764 ngày 25/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè, TG;
- CC THADS huyện Cái Bè, TG;
- UBND xã Tân Hưng, CB, TG;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

